**TUẦN 8**

***Thứ hai ngày 23tháng 10 năm 2023***

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ .**

**TÔN TRỌNG SỞ THÍCH CÁ NHÂN**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

**2. Phẩm chất, năng lực**

- Biết chia sẻ với người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách trình diễn trang phục để chia sẻ với các bạn những ý tưởng sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm với lựa chọn của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “ Học nhân ái, biết sẻ chia”.**  **\* Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  − GV mời HS xem video hoặc hình ảnh chụp những người dân vùng bão lũ; hình ảnh những em nhỏ bị ốm nặng không được đi học,…  -GV đề nghị HS đặt mình ở vị trí những người ấy để nêu được cảm xúc của họ.  -GV cho HS lần lượt nhớ lại và kể về một hoàn cảnh khó khăn mình từng biết, từng nghe được thông tin qua bố mẹ, phụ nữ, ti vi,…  Kết luận: GV cùng HS đưa ra định nghĩa: thế nào là người, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (thiếu ăn, thiếu mặc; mồ côi; khuyết tật; hay ốm đau,…).  **3. Tổng kết, dặn dò**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS xem video hoặc hình ảnh chụp những người dân vùng bão lũ; hình ảnh những em nhỏ bị ốm nặng không được đi học,…  - HS đặt mình ở vị trí những người ấy để nêu được cảm xúc của họ.  - HS lần lượt nhớ lại và kể về một hoàn cảnh khó khăn mình từng biết, từng nghe được thông tin qua bố mẹ, phụ nữ, ti vi,…  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 3: QUẠT CHO BÀ NGỦ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

+ Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanhmà HS địa phương dễ viết sai, VD:chích choè, vẫy, quạt,(MT, MN). Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ

và giữa các khổ thơ.

+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ngẩn nắng, thìu thìu, lim dim,...). Hiểu

nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ đổi

với bà.).

+ Biết đặt câu nói về hoạt động; ôn tập mẫu câu Ai làm gì?

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ cảm giác yêu thương của bạn nhỏ với bà.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng, yêu quý những người trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho cả lớp hát bài “Cháu yêu bà”.  + Bài hát nói về điều gì?  + Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với ong bà?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS hát  + Bài hát nói về tình cảm yêu thương của cháu dành cho bà  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanhmà HS địa phương dễ viết sai: chích choè, vẫy, quạt. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơvà giữa các khổ thơ.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ngẩn nắng, thìu thìu, làm dim,...). Hiểu  nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ đổi  với bà.).  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ cảm giác yêu thương của bạn nhỏ với bà.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4khổ như SGK)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *chích chòe, vẫy quạt,…*  - Luyện đọc câu:  Ơi chích chòe ơi/  Chim đừng hót nữa/  Bà em ốm rồi/  Lặng cho bà ngủ.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vì sao bạn nhỏ trong bài thơ mong chích chòe đừng hót?  + Câu 2: Bạn nhỏ làm gì để chăm sóc bả? Câu thơ nào cho em biết điều đó?  + Câu 3: Tìm những từ ngữ tả cảnh yên tĩnh trong nhà, ngoài vườn.  + Câu 4: Bà mơ thấy gi? Vì sao có thể đoán biết như vậy?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ đổi với bà***. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vì bà của bạn nhỏ đang ốm, bạn muốn giữ yên lặng cho bà ngủ  + Bạn nhỏ quạtcho bà của mình ngủ. Câu thơ “Bản tay bé nhỏ / Vẫy quạt thật đều” cho biết điều đó?  + Đó là các từ ngữ: ngấn nắng thiu thiu, cốc chén nằm im, hoa cam hoa bưởi chín lặng trong vườn  +Bà mơ thấy cháu đang quạt,  đưa hương thơm vào nhà.  HS có thể đưa ra nhiều lí do khác nhau, theo suy đoán của các em. VD: Vì trong giấc ngủ, bà ngửi thấy hương thơm của hoa cam, hoa khếtrong vườn. / Vì trước khi bà ngủ, cháu đã ngồi quạt cho bà nên bà mơ thấy cháuvẫn ngồi quạt bên cạnh. / Vì bà cảm nhận được lòng hiếu thảo của cháu. / Vì bà yêu  cháu. (...)  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết đặt câu nói về hoạt động; ôn tập mẫu câu Ai làm gì?  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***1. Dựa theo nội dung bài thơ, hãy viết một câu nói về việc bạn nhỏ (hoặc ngấn nắng, cốc chén) đã làm để bà được ngủ ngon.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  ***M: Cốc chén nằm im trên bàn để bà ngon giấc.***  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân  - GV mời HS nói trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Cho biết câu em viết thuộc mẫu câu nào?***  - GV nêu yêu cầu  - GV nhận xét tuyên dương, kết luận:  Kiểu câu Ai làm gì? dùng để kể về hoạt động của người hoặc củacây cối, đồ vật khi chúng được nhân hoá. Trong câu có các từ chỉ hoạt động.  ***3. Học thuộc lòng bài thơ***  - GV hướng dẫn HS đọc thuộc từng khổ thơ, bài thơ  - Cho HS thi đọc thuộc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm cá nhân  - HS trình bày:  - Cả lớp nhận xét.  - HS trả lời và phân tích câu vừa viết: Các câu vừa viết thuộc mẫu câu Ai làm gì?  - HS học thuộc từng khổ thơ, bài thơ  - Thi đọc trước lớp |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video, tranh ảnh, kể chuyện về những việc làm chăm sóc người thân trong gia đình  + GV Em đã làm những việc gì thể hiện tình cảm, sự quan tâm của em đối với người thân trong gia đình?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | | - HS quan sát, lắng nghe.  + HS nói trước lớp  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 8 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 8 và thành lập Bảng chia 8.

- Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy.Một số tình huống dẫn tới phép chia trong Bảng 8.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập (10 tấm thẻ, mỗi tấm có 8 chấm tròn.)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Ôn lại bảng nhân 8  + HS đọc ngẫu nhiên một một phép tính trong bảng nhân 8 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương. – Kết nối bài học. QST trong SGK thảo luận nhóm đôi và nói về những điều quan sát được từ bức tranh  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | | - HS tham gia trò chơi  + Cá nhân: 1- 2 HS  + VD: 8 x 4 = 32.  32 : 4 = 8; 32: 8 = 4.  - HS lắng nghe.  Mỗi đội múa sạp có 8 bạn. Vậy 40 bạn có thể chia thành mấy đội?  + 40 : 8 = 5 Vậy chia được 5 đội múa sạp như vậy |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới:**  **-**Mục tiêu:Dựa vào bảng nhân 8 để lập bảng chia 8 và học thuộc bảng chia 8.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Việc1**: HS thảo luận nhóm 4 và tìm kết quả của từng phép chia trong Bảng chia 8  **Việc 2:Hướng dẫn HS lập bảng chia 8. ( nhóm 4)**  - Giáo viên định hướng cho học sinh.  + Yêu cầu các bạn lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn.  *+8 lấy 1lần bằng mấy?*Viết 8x1= 8.  *+ Lấy 8 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?*  - Nêu 8 chia 8 được 1; Viết, 8 : 8 = 1  - Tiếp tục cho các bạn lấy 2 tấm nữa, mỗi tấm có 8 chấm tròn.  *+ 8 lấy 2 lần được bao nhiêu?*  Viết, 8 x 2 = 16  *+ Lấy 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?*  Nêu16 chia 8 được 2.Viết, 16 : 8 = 2  - Yêu cầu học sinh nêu công thức nhân 8 rồi học sinh tự lập công thức chia 8.  **Việc 3: HTL bảng chia 8:**  *+ Nhận xét gì về số bị chia?*  *+ Nhận xét kết quả?*  - Tổ chức cho học sinh học thuộc bảng chia 8.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Việc 4: Chơi trò chơi “Đố bạn”**  Ôn lại bảng nhân 8  + HS đọc ngẫu nhiên một một phép tính trong bảng nhân 8 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng | | Học sinh sử dụng các tấm thẻ có 8 chấm tròn để tìm ra kết quả của từng phép chia trong Bảng chia 8 ở sách giáo khoa.  - Trao đổi theo nhóm 4, lập bảng chia 8.  - HS chia sẻ cách lập bảng chia 8 trước lớp.  - Học sinh lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn.  *- 8 lấy 1 bằng 8.*  *- Được 1 nhóm.*  - Học sinh đọc: 8 x 1 = 8; 8 : 8 = 1 (3 HS).  - Học sinh lấy 2 tấm nữa.  *- 8 lấy 2 lần bằng 16.*  *- 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được 2 nhóm.*  - Nhiều học sinh đọc.  - Học sinh tự lập phép tính còn lại.  - Đọc đồng thanh bảng chia 8.  *- Đây là dãy số đếm thêm 8, bắt đầu từ 8.*  - Lần lượt từ 1-10.  - Thi HTL bảng chia 8.  - Học sinh đọc theo bàn, dãy, tổ, cá nhân.  - Học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 8. | |
| **2. HĐ thực hành:**  **\* Mục tiêu:** Thực hành chia trong phạm vi 8 và giải toán có lời văn (về chia thành 8 phần bằng nhau và chia theo nhóm 8).  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| **Bài 1 Tính nhẩm**  **Trò chơi “Truyền điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, đánh giá. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 24:8=3  16:8=2  32:8=4 | 56:8= 7  8:8= 1  72:8=9 | 40:8=5  64 :8= 8  48 :8= 6 |  | | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài  - Giải bài toán sau: *Lớp 3A có 32 học sinh, chia đều thành 8 nhóm để thảo luận. Hỏi mỗi nhóm thảo luận có bao nhiêu học sinh?*  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | | | - HS nêu yêu cầu bài.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày: |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 7: THỰC HÀNH: KHẢO SÁT VỀ SỰ AN TOÀN CỦA TRƯỜNG HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Trình bày được về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực quanh nhà trường.

- Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.

- Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vựa xung quanh trường theo sự phân công của nhóm.

- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với các bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở các hình ảnh gắn với ngôi trường đang học:  + GV nêu câu hỏi:  + Bức ảnh được chụp vào khoảng thời gian nào trong buổi học?  + Những cảnh nào được chụp?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: giờ ra chơi.  + Trả lời: sân trường, lớp học, cổng trường.....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được khu vực, và đối tượng để khảo sát về sự an toàn của trường  + Xây dựng phiếu khảo sát.  + Phân công nhiệm vụ khảo sát cho mỗi thành viên trong nhóm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Lựa chọn khu vực và đối tượng để khảo sát về sự an toàn của trường học. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - Mời HS quan sát tranh.    - YC các nhóm thảo luận để lựa chọn khu vựa khảo sát.  - Mời nhóm trưởng điều khiển các bạn lựa chọn đối tượng để khảo sát.  - GV gợi ý lựa chọn đối tượng:    - Mời các nhóm báo cáo kết quả  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm.  - Các thành viên nghe theo điểu khiển của nhóm trưởng.  - Lựa chọn đối tượng.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Lập kế hoạch khảo sát. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV hướng dẫn HS xây dựng phiếu khảo sát.    - YC nhóm trưởng phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Nhóm xây dựng phiếu kkhaor sát theo gợi ý của GV.  - Trưởng nhóm phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  + Bạn A: khảo sát bề mặt trường.  + Bạn B: khảo sát các phòng học.  + Bạn C:..... |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Quan sát thực trạng của các đối tượng trong khuôn viên hoặc xung quanh trường đã được phân công khảo sát.  + Ghi chép lại những gì đã quan sát được.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành đi khảo sát. (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi nhiệm vụ phân công dựa trên kế hoạch khảo sát của mỗi nhóm.    - GV lưu ý HS khi đi khảo sát:  + Mang theo phiếu khảo sát.  + Mang theo giấy bút.  + Chú ý an toàn. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 2, trao đổi về nhiệm vụ được phân công, tiến hành đi khảo sát.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc học sinh tiến hành khảo sát để chuẩn bị báo cáo ở tiết học sau. | - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**CHÍNH TẢ(NV): TRONG ĐÊM BÉ NGỦ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

+ Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Trong đêm bé ngủ. Trình bày đúng thể thơ

4 chữ.

+ Đọc đúng tên chữ và viết đúng 11 chữ (từ q đến y) vào vở. Thuộc lòng tên 11

chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

+ Làm đúng BT điền chữ r / d / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.

- Phát triển năng lực văn học:

Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về bảng chữ cái

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu gia đình qua các bài tập

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Bà mệt, bé quạt cho bà.  + Câu 2: Nói một câu về một việc em đã làm để chăm sóc người thân  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: Từ chỉ hoạt động trong câu: quạt  + Câu 2: Mẹ mệt, em nấu cháo cho mẹ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-**Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Trong đêm bé ngủ. Trình bày đúng thể thơ  4 chữ.  + Đọc đúng tên chữ và viết đúng 11 chữ (từ q đến y) vào vở. Thuộc lòng tên 11  chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.  + Làm đúng BT điền chữ r / d / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.  - Phát triển năng lực văn học:  Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết**  ***a) Chuẩn bị***  - GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu bài thơ *Trong đêm bé ngủ.*  - Y/C cả lớp đọc bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.  - GV hướng dẫn cách trình bày: Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa; mỗidòng thơ lùi vào 3 hoặc 4 ô so với lề vở.  ***b) Viết bài***  - GV đọc cho HS viết. Có thể đọc từng dòng / 2 dòng thơ. Mỗi dòng / 2 dòng thơ(cụm từ) đọc 3 lần.  ***c) Sửa bài***  HS tự sửa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuốibài chính tả).  - GV chiếu 5 – 7 bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xétbài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **2.2. HĐ 2: Ôn tập bảng chữ cái (BT 2)**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bảng chữ và tên chữ, nêu YC: Tìm chữ, tên chữ vàviết vào vở Luyện viết 11 chữ và tên chữ.    - GV thực hiện giống BT hoàn chỉnh bảng chữ và tên chữ như hướng dẫn ở cáctuần trước.  - Cho cả lớp đọc thuộc 11 chữ trong bảng  **2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập lựa chọn**  BT 3a: Chọn chữ r, d hay gi?  - 1 HS đọc YC của BT và các dòng thơ.  - Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3.  - GV ghim bảng phụ viết sẵn nội dung BT; mời HS điền vào chỗ chấm  - GV chốt đáp án: *dát, giọt, ru, gió, ru.*  - Cả lớp đọc lại bài thơ đã hoàn chỉnh; sửa bài theo đáp án đúng. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ; tìm và luyện viết các chữ dễ viết sai:  VD: ngoài bãi, khuya  - HS lắng nghe.  - HS viết bài  - HS tự sửa lỗi.  - Nhận xét bài bạn  - HS quan sát bảng chữ và điền chữ hoặc tên chữ để hoàn thành bảng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số thứ tự** | **Chữ** | **Tên chữ** | | 1 | q | quy | | 2 | r | e-rờ | | 3 | s | ét-sì | | 4 | t | tê | | 5 | th | tê hát | | 6 | tr | tê e-rờ | | 7 | u | u | | 8 | ư | ư | | 9 | v | vê | | 10 | x | ích-xì | | 11 | y | i-dài |   - HS đọc bảng chữ.  - HS đọc yc và các dòng thơ  - Cả lớp làm vào vở  - HS lần lượt lên điền r/d/gi vào để hoàn chỉnh bài thơ  - Cả lớp đọc lại bài thơ |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức trò chơivận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Chia lớp thành hai đội, mỗi đội cử 5 bạn tham gia trò chơi tiếp sức  + GV nêu yêu cầu: Viết tên các con vật, đồ vật bắt đầu bằng chữ d  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cử đại diện tham gia trò chơi:  Dù, dao, dép, dây, dê, dế...  - Cả lớp nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 8 (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gần với thực tiễn.

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập (10 tấm thẻ, mỗi tấm có 8 chấm tròn.)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.( truyền điện)  + Ôn lại Bảng chia 8  + HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong bảng chia 8 rồi mời bạn bất kì nêu kết quả của phép tình tiếp theo màbạn mới đọc nêu.  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương.  – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi tên bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  + Cá nhân: 1- 2 HS  - HS lắng nghe.  Bảng chia 8 (tiếp theo) |
| **2. HĐ Luyện tập – thực hành:**  **-**Mục tiêu:Giúp học sinh đọc thuộc bảng chia 8, vận dụng để tính nhẩm vàgiải toán.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2:Tính (Cá nhân – cặp đôi)**  - Yêu cầu Hs trao đổi bài rồi làm bài vào vở. Gv gợi mở cách lamg bằng cách dựa vào phép nhân 8 để tìm kết quả của các phép chia.  - Nhóm đôi báo cáo kết quả6 – 7nhóm.  - GVnhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá.  **Bài 3:**  Gọi Hs đọc yêu cầu của bài.  Gv gợi mở: áp dụng quy tắc “ giảm một số đi một số lần” để thực hành tính và làm bài.  **Bài 4: (Cặp đôi – lớp)**  Gọi Hs nêu yêu cầu của bài.  Quan sát bức tranh- tìm hiểu đề bài.  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (223).png  Gv kết luận: Thành lập phép chia tương ứng 24 : 8 = 3 hoặc 24 : 3 = 8.  Gv củng cố lại phép chia trong thực tiễn. | Vd: 8 x 4 = 32  vậy 32: 8 = 4 và 32 : 4 = 8  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi bài với bạn rồibáo cáo kết quả trước lớp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8x 4 = 32  32 :8= 4  32 : 4 =8 | 8x 7 =32  56 :8= 7  56 : 7 =8 | 8x6=48  48:8=6  48:6=8 |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 16 | 64 | 72 | 80 | | Giảm số đã cho đi 8 lần |  |  |  |  |   - HS nêu yêu cầu của bài.  - Rổ xoài có 24 quả được xếp vào 3 đĩa.  - Mỗi đĩa có 8 quả xoài.  - HS thảo luận nhóm đôi nêu lên phép tính.  HS ghi phép tính và trình bày trước lớp.  Thành lập phép chia tương ứng 24 : 8 = 3 hoặc 24 : 3 = 8  HS nhận xét – tuyên dương bạn. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Để lau các cửa kính của một tòa nhà người ta phải làm trong 40 giờ mới xong. Nếu thay bằng một rô - bốt lau cửa kính thì thời gian giảm đi 8 lần. Hỏi rô - bốt hoàn thành việc lau cửa kính trong bao nhiêu giờ ?  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (224).png  - GV Nhận xét, tuyên dương.? Qua bài em biết thêm được điều gì?  ? Tìm hiểu thêm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 8 để tireetd sau chia sẻ với bạn. | - HS nêu yêu cầu bài 5.  +Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Nói cho bạn nghe về bài toán cho biết gì? (Để lau các cửa kính của một tòa nhà người ta phải làm trong 40 giờ mới xong. Nếu thay bằng một rô - bốt lau cửa kính thì thời gian giảm đi 8 lần.)  và bài toán yêu cầu ta đi tìm gì?(rô - bốt hoàn thành việc lau cửa kính trong bao nhiêu giờ ?)  - Lựa chọn lời giải và phép tính để giải bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải:  Rô-bốt hoàn thành việc lau cửa kính trong số giờ là:  40 : 8 = 5 (giờ)  Đáp số: 5 giờ.  - Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm các tình huống thực tế trong cuộc sống |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ tư ngày 25tháng 10 năm 2023***

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG**

**Bài 03: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “truyền hoa”  - Cho HS nghe và chuyền hoa theo bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết*.  - Nêu 1 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát theo bài hát và cùng chuyền bông hoa đi. Bài hát kết thúc HS cầm hoa sẽ nêu 1 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: HS thể hiện thái độ đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm, láng giềng  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Xử lí tình huống. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh và đọc tình huống để nêu cách xử lí(thời gian 4 phút).  + Em sẽ ứng xửthế nào trong tình huống này?  **Tình huống 1**:Bạn An rủ em bấm chuông trêu chọc hàng xóm  + Em sẽ làm gì?  **Tình huống 2**: Em đang chơi đùa cùng chú cún nhỏ trong sân vườn. Đột nhiên, chiếc máy bay đồ chơi của bạn hàng xóm rơi trước mặt em.  + Em sẽ làm gì?  **Tình huống 3:** Em nhìn thấy một người lạ trèo vào tường vào nhà hàng xóm.  + Em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  **=> Kết luận:***Chúng ta nên thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng nhiều hành động như: không trêu chọc, phải biết chia sẻ, giúp đỡ, động viên…Đừng thể hiện những hành động thờ ơ, trêu chọc không quan tâm, giúp đỡ với hàng xóm láng giềng.*  **Hoạt động 2: Cho lời khuyên phù hợp với hành**  **Động của bạn trong tranh (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 quan sát tranh và đọc tình huống để tìm lời khuyên phù hợp với hành động của bạn trong tranh (thời gian 4 phút).  ***2. Hãy cho lời khuyên phù hợp với hành động của bạn trong tranh.***  *Tình huống: Bạn nhỏ trong tranh lén vứt rác sang nhà hàng xóm cho nhanh.*  - GV mời HS đưa ra lời khuyên cho tình huống.   * GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét và rút ra lời khuyên phù hợp.   **- Kết luận:***Chúng ta không nên vứt rác bừa bãi mà phải vứt rác đúng nơi quy định. Không nên vứt rác sang nhà hàng xóm. Bởi vì, nếu hành động này để nhà hàng xóm biết được sẽ gây rạn nứt tình cảm hàng xóm láng giềng.* | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh và đọc tình huống để nêu cách xử lí:  - HS trả lời:  + **Tình huống 1**: *Em sẽ nhắc nhớ bạn không nên làm vậy vì sẽ ảnh hưởng tới nhà hàng xóm, gây ra cảm giác khó chịu cho người ta.*  + **Tình huống 2:***Em sẽ nhặt lên và đem sang đưa lại cho bạn hàng xóm.*  **Tình huống 3**: *Nếu như nhà người hàng xóm không có ai ở nhà, em sẽ chạy ra đường và hô to lên cho những hàng xóm xung quanh đều biết để họ bắt tên người lạ lại.*  - Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh, thảo luận cùng bạn cùng bàn để tìm ra lời khuyên với bạn trong tranh.  - 2-3 HS đại diện nhóm đưa ra lời khuyên cho tình huống.  *+ Em sẽ khuyên bạn không nên vứt rác bừa bãi.Đặc biệt vứt sang nhà hàng xóm mà phải vứt đúng nơi quy định.*  *+ Em sẽ khuyên bạn nên nhặt lại số rác mà bạn đã vứt và chấm dứt hành động này. Bởi nếu hành động này để nhà hàng xóm biết được sẽ gây rạn nứt tình cảm hàng xóm láng giềng.*  - Các nhóm khác khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm, láng giềng  + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt hành vi, việc làm để thể hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng  ? Qua tiết học hôm nay em thấy điều gì mà em thích nhất?  ? Theo em, nếu gặp một bà cụ muốn hỏi đường đến nhà bác hàng xóm cạnh nhà em. Thì em sẽ hành động như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. | + HS chia sẻ trước lớp.  + Em thích nhất là khi mình được giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc nhỏ phù hợp với bản thân mình.  + Em sẽ chỉ đường cho bà cụ, hoặc sẽ dẫn bà cụ đến nơi bà cụ muốn hỏi.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 4: BA CON BÚP BÊ (T5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanhmà HS địa phương dễ viết sai: bảo, hãy, gỗ, mũm mĩm, chắp, mảnh vải, ... . Ngắtnghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài.

Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm giữa những người trong gia đình luôn là tình cảm

đẹp nhất. Hiểu được tại sao gia đình lại được gọi là “mái ấm”.

- Mở rộng vốn từ về gia đình,

- Ôn tập mẫu câu Ai làm gì?.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: biết trân trọng và tin tưởng vào tình yêu mà gia đình

dành cho mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu một số câu hỏi cho HS:  + Từ bé đến nay em đã được tặng những món quà gì? Món quà đó do ai tặng? Em có cảm xúc thế nào khi được nhận món quà đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanhmà HS địa phương dễ viết sai: bảo, hãy, gỗ, mũm mĩm, chắp, mảnh vải, ... . Ngắtnghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm giữa những người trong gia đình luôn là tình cảm  đẹp nhất. Hiểu được tại sao gia đình lại được gọi là “Mái ấm”.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ cảm giác yêu thương của bạn Mai với những món quà người thân tặng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng chỗ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *bảo, hãy, gỗ, mũm mĩm, chắp, mảnh vải*  - Luyện đọc câu dài  *Dốc ngược chiếc túi/em thấy không phải một mà là ba con búp bê/ một búp bê trai bằng gỗ/một búp bê gái bằng vải/và một cô bé búp bê mũm mĩm/ nhỏ xíu/ bằng giấy bồi//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Phóng viên  - Mỗi nhóm cử 1 đại diện làm phóng viên phỏng vấn nhóm khác. Sau đó đổi vai,  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì? .  - GV chốt lại: *Câu chuyện các em vừa học là một câu chuyện cảm động kể về tinhcảm yêu thương giữa những người trong gia đình dành cho nhau. Qua đó, ta thấytình cảm giữa những người trong gia đình luôn là tình cảm đẹp nhất. Nó giúp ta hiểutại sao gia đình lại được gọi là “mái ấm”.* | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS tham gia trò chơi:  (1) HS 1: Bé Mai ao ước điều gì? HS 2: Mai ao ước có một con búp bé.  (2) HS 2: Món quà bé Mai nhận được trong đêm Nô-en là gi? HS 1: Mai nhậnđược ba con búp bê: một búp bê trai bằng gỗ, một búp bê gái bằng vải và một cô bébúp bê mũm mĩm, nhỏ xíu, bằng giấy bồi.  (3) HS 1: Món quả giản dị thể hiện tinh cảm của bố mẹ và anh trai đối với Mainhư thế nào? HS 2: Những món quả đó cho thấy bố, mẹ vả anh rất yêu thương Mai,muốn làm cho cô bé vui. / Những món quà đó thể hiện tinh cảm yêu thương ấm ápcủa những người thân trong gia đình dành cho Mai. /  (4) HS 2: Qua câu chuyện, bạn hiểu vì sao gia đình được gọi là “mái ấm”? HS là  Vì gia đình là nơi ta được mọi người yêu thương. / Vì gia đình là nơi ta luôn cảm thấy  an toàn bên người thân. / Vì gia đình cho ta những bữa cơm ấm áp, đầy tỉnh thương  yêu. / ...  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ về gia đình,  + Ôn tập mẫu câu Ai làm gì?.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***3.1. Mở rộng vốn từ về gia đình***  - GV yêu cầu HS đọc yc: Tìm thêm ít nhất 3 từ ngữ cho mỗi nhóm từ ngữ dưới đây  - GV tổ chức cho các nhóm làm việc theo hình thức “Khăn trải bàn”  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương.  ***3.2. Ôn tập mẫu câu Ai làm gì?***  - GV nêu yêu cầu: Đặt câu nói về hoạt động của một người trong câu chuyện Ba con búp bê. Cho biết câu đó thuộc mẫu câu nào?  - GV cho HS làm việc cá nhân  - Một số HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét các câu  H: Các câu đó thuộc mẫu câu gì?  - GV khắc sâu về mẫu câu Ai làm gì? | | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày:  a) Chỉ người thân trong gia đình: bố, mẹ, ông, bà, anh, chị,  b) Chỉ đồ dùng trong nhà: tủ, giường, bàn, ghế, cửa, nồi, chổi,...  c) Chỉ tình cảm gia đình: yêu thương, thương yêu, yêu quý, kính trọng,  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS nêu yc  - HS làm việc cá nhân  - Một số HS trình bày trước lớp  VD: Mai ôm chặt ba con búp bê vào lòng. / Mai ngắm ba con búp bê. /...  Bố làm cho Mai con búp bê bằng gỗ. / Bố khuyên Mai xin Ông già Nô-en mộtmón quà em thích. /  - Các câu đó thuộc mẫu câu Ai làm gì? |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS nói một câu về một việc làm của người thân trong gia đình nhân ngày sinh nhật của mình  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | | - HS nói trước lớp  VD: Sinh nhật em, mẹ mua cho em một đôi giày rất đẹp...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................................  ...................................................................................................................................  ................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 9 (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 9 và thành lập Bảng chia 9.

- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy.Một số tình huống dẫn tới phép chia trong Bảng 9.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập (10 tấm thẻ, mỗi tấm có 9 chấm tròn.)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Ôn lại Bảng nhân 9  + HS đọc ngẫu nhiên một một phép tính trong bảng nhân 9 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương. – Kết nối bài học. QST trong SGK thảo luận nhóm đôi và nói về những điều quan sát được từ bức tranh  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (225).png  HS thảo luận nhóm đôi và nêu lân cách giải quyết vấn đề.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | | - HS tham gia trò chơi  + Cá nhân: 1- 2 HS  + VD: 9 x 8 = 72.  72 : 9 = 8; 72: 8 = 9.  - HS lắng nghe.  - Có 54 qủa cầu lông, xếp đều vào 9 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu quả cầu lông?  - Có 54 qủa cầu lông, xếp đều vào 9 hộp.  -  - Ta có: 54 : 9 = 6 . Vậy mỗi hộp có 6 quả cầu lông.  Bảng chia 9 |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới:**  **-**Mục tiêu:Dựa vào Bảng nhân 9 để lập Bảng chia 9. Thuộc Bảng chia 9.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Việc1**: HS thảo luận nhóm 4 và tìm kết quả của từng phép chia trong Bảng chia 9  **Việc 2**: **Hướng dẫn lập bảng chia 9**  *\*HS lập được bảng chia 9*  - GV dùng các tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn để lập lại từng công thức của bảng nhân, rồi cũng sử dụng các tấm bìa đó để chuyển từ một công thức nhân 9 thành một công thức chia 9 .  - GV đưa ra một tấm bìa có 9 chấm tròn (yêu cầu HS làm cùng GV)  + 9 lấy một lần thì được mấy ?  GV viết ; 9 x 1 = 9  + Lấy 9 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm 9 chấm tròn thì được mấy nhóm ?  - GV ghi. 9 : 9 = 1  - GV cho HS QS và đọc phép tính :  9 x 1 = 9; 9 : 9 = 1  - Tương tư như vậy hướng dẫn các em tìm hiểu các phép tính :  9 x 2 = 18 ; 18 : 9 = 2  9 x 3 = 27 ; 27 : 9 = 3  - Qua 3 ví dụ trên em rút ra kết kuận gì ?  -Vậy các em vận dụng kết luận vừa nêu tự lập bảng chia 9.  - Gọi đại diện nhóm nêu  **Việc 3.HTL Bảng chia 9:**  - Nhận xét gì về số bị chia? Số chia? Thương?(Gv có thể giới thiệu khi Hs chưa biết)  -Tổ chức cho HS học thuộc bảng chia 9  - GV gọi HS thi đọc  - GV nhận xét chung – Chuyển HĐ  **Việc 4: Chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 9. (nhóm đôi)**  - Lớp – GV nhận xét – tuyên dương | | | HS Thảo luận và sử dụng các tấm thẻ có 9 chấm tròn để tìm ra kết quả của từng phép chia trong Bảng chia 9 ở sách giáo khoa.  - HS thao tác cùng GV    + … 9 lấy 1 lần được 9  +… 9 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm 9 chấm tròn thì được 1 nhóm  HS thảo luận nhóm 4 để tìm kết quả các phép tính còn lại trong bảng chia 9 rồi diền kết quả vào bảng nhóm đã ghi sẵn các phép tính trong Bảng chia 9.  +… khi ta lấy tích chia cho thừa số này thì ta được thừa số kia .  - HS các nhóm tự lập bảng chia 9.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HSTL.Số bị chia là tích của bảng nhân 9. Số chia đều là 9. Thương được tăng dần từ 1 đến 10  - HS tự HTL bảng chia 9  - HS thi đọc thuộc lòng bảng chia 9  - HS đọc xuôi, ngược bảng chia 9 ;  - HS trao đổi đố bạn trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 9.  - Đại diện một vài cặp hỏi đáp trước lớp.  - Hs lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành:**  **\* Mục tiêu:**- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm.  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| **Bài 1 : a)Tính nhẩm**  **Trò chơi “Truyền điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, đánh giá. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 18 : 9 = 2  36: 9 = 4  9 : 9 = 1 | 45 : 9 = 5  27 : 9 = 3  90 : 9 =10 | 54 : 9 = 6  81 : 9 = 9  63 : 9 = 7 |  | | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:00. | | | |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng chia 9 | | - HS nêu yêu cầu bài.  - Về nhà tiếp tục HTL bảng chia 9. Thực hiện các phép chia cho 9 | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

***Thứ năm ngày 26tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (tìnhcảm gia đình).

- Phát triển năng lực văn học

Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói vàgiọng điệu (đọc) phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi về nội dung câu chuyện, bài văn,

bài thơ. Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương, chăm sóc người thân trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe một câu chuyện, yc HS nêu nội dung câu chuyện vừa nghe  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ học  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe và nêu nội dung câu chuyện |
| **2. Thực hành nói**  - Mục tiêu:  + Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (tìnhcảm gia đình).  + Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói vàgiọng điệu (đọc) phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1:Kế hoặc đọc lại một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài ván) đã đọc ở nhà.**  ***1.1. Giới thiệu trong nhóm***  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn đã đọc) theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  ***1.2. Giới thiệu trước lớp***  -Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài  văn) mà mình đã chọn. -GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn)**  -HS đọc YC của BT  -Làm việc nhóm 4, chọn 1 trong 4 câu chuyện (bài thơ, bài văn) mà các bạnthích nhất, cũng trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn) theo gợi ý.  -Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn. | - HS làm việc nhóm đôi: giới thiệu cho bạn cùng bàn về câu chuyện(hoặc bài thơ, bài văn đã đọc)  - 5 – 7 HS giới thiệu trước lớp  VD: Chào các bạn, tớ là Minh Châu. Hôm nay tớ sẽ đọc cho  các bạn nghe một bài thơ rất hay về tình cảm của người mẹ dành cho con mình, việc may áo cho con. Đây là bài thơ mà tớ rất thích. Bài thơ có tên là “Nét xuâncủa tác giả Chu Thị Thơm. Mới các bạn cùng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Cả lớp nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình thích  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

TIẾNG VIỆT

GÓC SÁNG TẠO: VIẾT,VẼ VỀ MÁI ẤM GIA ĐÌNH (T7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Biết sắp xếp các đoạn văn thành bài; viết được đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) của mình

- Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: sắp xếp được các câu thành đoạn văn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: làm được một sản phẩm sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý ngôi nhà của mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động.  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yc HS nói một câu về ngôi nhà của mình  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nói trước lớp  VD: Ngôi nhà của em rất đẹp/ Ngôi nhà của em có mái ngói đỏ/...  - HS lắng nghe. |
| 3. Hoạt động luyện tập  - Mục tiêu:  + Biết sắp xếp các đoạn văn thành bài; viết được đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) của mình  + Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| *3.1. Sắp xếp các câu thành đoạn văn*  - GV yêu cầu HS đọc yc: Đánh số thứ tự, sắp xếp các câu sau đây thành một đoạn văn hoàn chỉnh  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi  - GV mời đại diện 5 HS lên gắn thẻ từng câu theo thứ tự một đoạn văn  - GV chốt Đáp án: *(1) Nhà tôi nằm sâu trong một ngõ nhỏ yên tĩnh. (2) Đó là ngôi nhà xinh xắn lợp ngói đỏ, những cánh cửa gỗ sơn nâu đã phai màu. (3) Trước nhà có một mảnh vườn nhỏ trồng rau, trồng hoa và mấy cây hồng lộc lá đỏ. (4) Ngôi nhà có một phòng khách khá rộng, ba phòng ngủ ấm cúng, một gian bếp nhỏ và một nhà vệ sinh sạch sẽ. (5) Trong ngôi nhà này, ông bà, bố mẹ và hai chị em tôi sống rất đầm ấm, hạnh phúc. (6) Tôi rất yêu ngôi nhà nhỏ của mình.*  H: Đoạn văn có nội dung gì?  - GV nhận xét tuyên dương; nói rõ cách sắp xếp các câu văn trong đoạn văn: Tả khái quát đến cụ thể  *3.2. Viết đoạn văn tả ngôi nhà*  - GV gọi HS nêu yêu cầu: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em  - GV hướng dẫn HS dựa vào đoạn văn viết về ngôi nhà các em vừa hoàn thành ở BT1 để viết đoạn văn về ngôi nhà của mình. Khuyến khích HS dán kèm tranh, ảnh về ngoi nhà  - GV cho HS làm việc cá nhân  - GV theo dõi, hỗ trợ  *3.3. Giới thiệu về ngôi nhà của em*  - GV nêu yc: Giới thiệu với các bạn về ngôi nhà của em qua tranh ảnh (bài viết)  - Tổ chức cho HS theo kĩ thuật “Phòng tranh”  - Cho 3-5 HS giới thiệu với các bạn về ngôi nhà của mình    - GV nhận xét, tuyên dương  - GDHS biết yêu quý ngôi nhà của mình | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi  - Đại diện 5 HS lên xếp các thẻ  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS đọc đoạn văn  - HS trả lời: Đoạn văn tả ngôi nhà  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS lắng nghe  - Làm việc cá nhân  - HS lắng nghe  - Tham gia trưng bày tranh ảnh, bài viết về ngôi nhà của mình  - 3-5 HS giới thiệu trước lớp  - HS lắng nghe |
| 4. Vận dụng.  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS nói một câu về tình cảm mọi người trong gia đình dành cho nhau  - Nhận xét, tuyên dương  - GV khắc sâu về tình cảm gia đình. GDHS luôn yêu thương và quý trọng mọi người trong gia đình mình  - Nhận xét tiết học  TỰ ĐÁNH GIÁ(HS thực hiện ở nhà)  HS đánh dấu v tự đánh giá vào VBT những việc mình đã biết hoặc đã làm được. | - HS nói trước lớp  VD: Bố mẹ rất yêu thương em/ Em rất yêu mọi người trong gia đình mình/...  - HS lắng nghe  - HS thực hiện ở nhà |
| IV. Điều chỉnh sau bài dạy:  ...................................................................................................................................  ...................................................................................................................................  ................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 9 (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gần với thực tiễn.

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi “***Đoán nhanh đáp số”.***  GV đọc phép tính để học sinh nêu kết quả:  27: 9 =? 36 : 9 =? 45 : 9 = ?  54: 9 = ? 72: 9 =? 90 : 9 =? (…)  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương.  – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi tênbài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  + Cá nhân HS thi đua nêu nhanh và đúng kết quả phép tính.  - HS lắng nghe.  Bảng chia 9 (tiếp theo) |
| **2. HĐ Luyện tập – thực hành:**  **-**Mục tiêu:Giúp HS đọc thuộc bảng chia 9, vận dụng để tính nhẩm vàgiải toán.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1 : b)Tính (cá nhân - nhóm đôi -lớp )**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm cá nhân rồi trao đổi với bạn bên cạnh về kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, đánh giá và chốt cách thực hiện.  **Bài 2:Số? (Cá nhân – cặp đôi)**  - Hs đọc yêu cầu của bài  - Gv gợi mở: áp dụng quy tắc “ giảm một số đi một số lần” để thực hành tính và làm bài.  **Bài 3:**Gọi HS nêu yêu cầu của bài.(Cặp đôi)Quan sát bức tranh- tìm hiểu đề bài.  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (225).png  Gv cho Hs chọn hai thẻ bất kì và cho Hs tự lập phép chia, phép nhân có thành phần hoặc kết quả là hai số ghi trên hai thẻ rồi tìm kết quả:  VD: lấy thẻ có ghi chữ số 8 và 3: Thành lập phép nhân và phép chia tương ứng với thẻ 8 x 3 = 24; 24 : 8 = 3 hoặc 3 x 8 = 24;  24 : 3 = 8.  - Đổi vở cho bạn cùng chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  Lớp – Gv nhận xét – tuyên dương.  **Bài 4:** Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (226).png  HS QS tranh, tìm hiểu đề bài  Gv củng cố lại ý nghĩa trực tiễn của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.( lấy tích chia cho thừa số này ta được thừa số kia) | HS tự thực hiện các phép chia có đơn vị đo đã học. Sau đó đổi vở cho bạn bên cạnh cùng chữa banif nà nói cho nhau nghe về cách thực hiện phép tính của mình.  9dm : 9 = 1dm; 90kg : 9 = 10 kg;  63 l : 9 = 7 l.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 27 | 72 | 36 | 45 | | Giảm số đã cho đi 9 lần | 3 | 8 | 4 | 5 |   HS lắng nghe.  - Hs trao đổi cùng bạn.  Vd: + 4 x 9 = 36; 9 x 4 = 36.  36 : 4 = 9; 36 : 9 = 4.  + 7 x 9 = 63; 9 x 7 = 63.  63 : 7 = 9; 63 : 9 = 7.  + 8 x 9 = 72; 9 x 8 = 72.  72 : 8 = 9; 72 : 9 = 8.  - HS làm bài vào vở.  - HS cùng nhau chữa bài.  - Trình bày bài mình làm trướclớp.  - Có 5 đĩa trái cây, mỗi đĩa có 9 quả. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả?  5 x 9 = 45; 9 x 5 = 45.  45 : 9 = 5; 45 : 5 = 9 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố khắc sâu những kiến thức đã học trong tiết học.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Sau khi chế biến 81 kg nhãn tươi thành long nhãn, cô Yên thu được số ki-lô-gam long nhãn giảm đi 9 lần so với số ki-lô-gam nhãn tươi. Hỏi cô Yên đã thu được bao nhiêu ki-lô- gam long nhãn?  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (227).png  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ? Qua bài em biết thêm được điều gì?  ? Tìm hiểu thêm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 9 để tiết sau chia sẻ với bạn. | - HS nêu yêu cầu bài 5.  +Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Chế biến 81 kg nhãn tươi thành long nhãn. Số ki-lô-gam long nhãn giảm đi 9 lần so với số ki-lô-gam nhãn tươi.  + Vậy với 81kg nhãn tươi giảm đi 9 lần thì được 9 kg long nhãn( 81 : 9 = 9)  Bài giải:  Cô Yên đã thu được số ki-lô- gam long nhãn là:  81 : 9 = 9 ( kg)  Đáp số: 9kg.  - Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm các tình huống thực tế trong cuộc sống |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: SÁNG TẠO SẢN PHẨM EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh sáng tạo được sản phẩm theo sở thích và giới thiệu sản phẩm đố với bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu sáng tạo cho sản phẩm của mình lựa chọn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tạo sản phẩm yêu thích của mình một cách sáng tạo và giới thiệu sản phẩm với bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về sản phẩm của mình .

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm tòi để tạo ra các sản phẩm độc đáo của riêng mình và giới thiệu với các bạn những ý tưởng sáng tạo đó.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở video“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | -HS lắng nghe và vận động theo  -HS chia sẻ với bạn cảm nhận về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  +HS thiết kế được sản phẩm mình yêu thích.  + HS giới thiệu được sản phẩm yêu thích của mình với các bạn.  **-**Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1:** Thiết kế được sản phẩm mình yêu thích. **(làm việc nhóm)**  **-** GV chia lớp thành các nhóm (nhóm 4-6)  - GV nêu YC: các nhóm thiết kế được sản phẩm mình yêu thích theo chủ đề tự chọn( Ví dụ: đồ chơi, mô hình, bức tranh, thiết kế trang phục,...)  -GV có thể gợi ý cho HS làm từ những vật liệu tái chế để bảo vệ môi trường.  -GV nêu các bước tiến hành:  +Trao đổi nhóm để lựa chọn và nêu ý tưởng thiết kế sản phẩm yêu thích.  +Thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng đã thiết kế.  -Gv bao quát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  =>Chốt: Mỗi em sẽ có những ý tưởng khám phá, sáng tạo khác nhau.  -Gv khen HS đã tích cực hoạt động để thiết kế được sản phẩm mình yêu thích. | - Học sinh chia nhóm 4-6  -> HS lắng nghe + nhắc lại các bước tiến hành:  =>HS thống nhất về ý tưởng và sử dụng các vật liệu cần thiết để tiến hành làm sản phẩm mình yêu thích.  -HS thực hành làm  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2. Triển lãm sản phẩm yêu thích:**  - GV tổ chức cho HS trưng bày các sản phẩm đã được thiết kế ở 4 đến 6 góc trong lớp học.  -GV mời HS giới thiệu về sản phẩm mình thiết kế  hđtr.jpg  =>KL: Mỗi người có những sở thích và lựa chọn khác nhau. Tất cả tạo nên sự đa dạng nhiều sắc mầu của cuộc sống, làm cho bản thân mình tốt đẹp hơn.  -GV khen ngợi cả lớp đã khéo léo, tìm tòi và sáng tạo ra sản phẩm theo ý tưởng riêng của mình. | -HS tiếp tục làm theo nhóm.  - Cả lớp cùng đi xem và nhận xét về sản phẩm.  -Các HS khác có thể nhận xét và đặt câu hỏi thêm về các sản phẩm.  -HS bình chọn sản phẩm mình thiết kế mình yêu thích bằng cánh dán ngôi sao vào sản phẩm đó.  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu và đưa ra những ý tưởng tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường.  + Tìm vật liệu có thể tái chế tạo ra sản phẩm yêu thích.  +Chuẩn bị bộ trang phục yêu thích cho giờ học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 7: THỰC HÀNH: KHẢO SÁT VỀ SỰ AN TOÀN CỦA TRƯỜNG HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Trình bày được về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực quanh nhà trường.

- Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.

- Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vựa xung quanh trường theo sự phân công của nhóm.

- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với các bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở các hình ảnh gắn với ngôi trường đang học:  + GV nêu câu hỏi:  + Bức ảnh được chụp vào khoảng thời gian nào trong buổi học?  + Những cảnh nào được chụp?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: giờ ra chơi.  + Trả lời: sân trường, lớp học, cổng trường.....  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Hình thành kĩ năng chia sẻ, trao đổi thông tin về kết quả kahor sat của nahf trường.  + Trình bày được kết quả khảo sát trường học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Chia sẻ kết quả khảo sát. (Làm việc nhóm 4)**  - Mời từng cá nhân báo cáo kết quả quan sát, phát hiện và đề xuất (nếu có)  - YC nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày kết quả khảo sát và đưa ra đề xuất. | - Từng cá nhân trình bày trình bày.  - HS thảo luận. |
| **Hoạt động 2. Báo cáo kết quả. (làm việc nhóm 4)**  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả khảo sát.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả khảo sát và các đề xuất để đảm bảo sự an toàn của trường học, phòng tránh tai nạn có thể xảy ra thông qua các đối tượng cụ thể mà nhóm đã quan sát trực tiếp.  - HS nhận xét, góp ý. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc học sinh chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN TẬP: VIẾT VỀ MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn, viết được một đoạn văn giới thiệu về ngôi nhà của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý ngôi nhà của mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yc HS nói một câu về ngôi nhà của mình  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nói trước lớp  VD: Ngôi nhà của em rất đẹp/ Ngôi nhà của em có mái ngói đỏ/...  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) của mình  + Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***3.1. Viết đoạn văn tả ngôi nhà***  - GV gọi HS nêu yêu cầu: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em  - GV hướng dẫn HS dựa vào đoạn văn viết về ngôi nhà các em vừa hoàn thành ở BT1 để viết đoạn văn về ngôi nhà của mình. Khuyến khích HS dán kèm tranh, ảnh về ngoi nhà  - GV cho HS làm việc cá nhân  - GV theo dõi, hỗ trợ  ***3.3. Giới thiệu về ngôi nhà của em***  - GV nêu yc: Giới thiệu với các bạn về ngôi nhà của em qua tranh ảnh (bài viết)  - Cho 3-5 HS giới thiệu với các bạn về ngôi nhà của mình  - GV nhận xét, tuyên dương  - GDHS biết yêu quý ngôi nhà của mình | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi  - Đại diện 5 HS lên xếp các thẻ  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS đọc đoạn văn  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS lắng nghe  - Làm việc cá nhân  - HS lắng nghe  - 3-5 HS giới thiệu trước lớp  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................................  ...................................................................................................................................  ................................................................................................................................... | |

**TOÁN LT**

**ÔN TẬP BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8.**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**Sau bài học này, HS sẽ:

- Hoàn thành được bảng nhân 8, bảng chia 8.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, bảng chia 8.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác*: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề. Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Phát triển hả năng giải quyết vấn đề có tính tích hợp  liên môn giữa môn Toán và các môn khác như: Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Tin học, Công nghệ, Lịch sử, Nghệ thuật,..; tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, áp dụng toán học vào thực tiễn.

***Năng lực riêng:***

- Thông qua các bài luyện tập, thực hành, giải bài toán thực tế (có lời văn), HS được rèn luyện năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực diễn đạt, giải quyết vấn đề,...

1. **Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

1. **Phương pháp dạy học:**Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.
2. **Thiết bị dạy học**
3. **Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Đối với học sinh**

- VBT Toán 3 KNTT

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy,..), bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**  - Ôn tập lại bảng nhân 7, bảng chia 7  - Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò, vui vẻ của HS trước khi bước vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV chiếu hình ảnh và đố HS biết đây là con gì?  - GV hỏi HS: "Con bạch tuộc có bao nhiêu xúc tu?"  - GV đặt câu hỏi: "*Mỗi con bạch tuộc có 8 xúc tu*. *Vậy 9 con bạch tuộc có bao nhiêu xúc tu?"*  - GV dẫn dắt:  "*Ta có thể dùng cách đếm để tính được số chân của 9 con xúc tu. Nhưng chúng ta mất rất nhiều thời gian. Để tính ra kết quả nhanh và chính xác nhất, chúng ta sẽ thành lập bảng nhân 8 và học thuộc sẽ biết ngay kết quả.*"  - GV giới thiệu bài mới: "***Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8***". (GV đọc và viết)  **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a. Mục tiêu:**  - Qua hoạt động khám phá giúp HS hình thành được bảng nhân 8, bảng chia 8.  - Vận dụng bảng nhân 8, bảng chia 8 để thực hiện giải được các bài tập 1, 2 ở phần hoạt động của bài.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chiếu và dẫn dắt:  *+ Quay lại với hình ảnh con bạch tuộc ở trên. Một con bạch tuộc có 8 xúc tu, ta nói 8 được lấy 1 lần, ta viết được phép nhân nào?*  *Phép nhân : 8 × 1 = 8. Ta được phép nhân đầu tiên trong bảng nhân 8: 8 × 1 = 8*  *- Bây giờ trên bảng của cô có 2 con bạch tuộc, cô đố các bạn biết 2 con bạch tuộc này có bao nhiêu xúc tu? Con đã tính như thế nào?*  *8 được lấy 2 lần, ta viết được phép nhân: 8 × 2 = 8 + 8 = 16. Ta có phép nhân thứ 2 trong bảng nhân 8: 8 × 2 = 16*  *- Lại có 3 con bạch tuộc, mỗi con bạch tuộc có 8 xúc tu, cô mời một bạn lập cho cô phép tính nhân rồi tính số xúc tu của 3 con bạch tuộc này.*  (Mời 1, 2 bạn)  *- Cô khen các bạn đã lập được phép tính 8 × 3.*  *Các bạn cùng cô kiểm chứng xem chúng ta đã tìm ra được kết quả chính xác cho phép nhân này không nhé!*  *8 được lấy 3 lần, ta có phép nhân: 8 × 3 = 8 + 8 + 8 =24.*  *Ta có phép nhân tiếp theo trong bảng nhân 8: 8 × 3 = 24*  ***Chúng ta vừa lập được 3 phép tính đầu tiên của bảng nhân 8, cả******lớp đọc lại cho cô 3 phép tính****.*  - GV yêu cầu HS quan sát lên bảng và trả lời câu hỏi:  *Các con có nhận xét gì về thừa số thứ nhất của các phép nhân này? Các thừa số thứ hai có gì đặc biệt? Các con quan sát kết quả của 3 phép tính đầu tiên, chúng ta thấy tích sau như thế nào so với tích trước?*  - Dựa vào các đặc điểm trên, GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành các phép tính còn lại trong bảng nhân 8 trong 3 phút.  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV cho cả lớp đồng thanh, cho từng tổ đọc, đọc xiên táo -> Đọc cả lớp.  - Quay lại 3 phép tính đầu tiên, GV dẫn dắt, đặt câu hỏi để HS suy ra được 3 phép chia đầu tiên:  8 × 1 = 8  8 : 8= 1  8 × 2 = 16   16 : 8 = 2  8 × 3 = 24  24 : 8 = 3  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại 3 phép chia trên.   Dựa vào bảng nhân 8, GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi tự hoàn thành bảng chia 8 tương ứng (ở phần b khám phá) trong vòng 3 phút.  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV cho cả lớp đồng thanh, cho từng tổ đọc, đọc xiên táo -> Đọc cả lớp.  - GV cho cả lớp HĐ cặp đôi thuộc bảng nhân 8, bảng chia 8 kiểm tra lẫn nhau (5p) | - HS quan sát và trả lời câu hỏi.          - HS thực hiện trao đổi, đếm và đưa ra kết quả.    - HS chú ý lắng nghe.      - HS ghi vở + đồng thanh tên bài                              - HS trả lời 8 × 1 = 8        - HS nêu các cách tính khác nhau  8 × 2 = 8 + 8 = 16  8 × 2 = 2 × 8 = 16        - HS trả lời các cách tính khác nhau  8 × 3 = 8 + 8 + 8 = 24  8 × 3 = 3 × 8 = 24              - Cả lớp đồng thanh    - HS trả lời:  *Thừa số đầu tiên đều là 8*  *Thừa số thứ 2 tăng dần thêm một đơn vị.*  *Tích liền sau hơn tích trước 8 đơn vị (do 8 được lấy thêm 1 lần)* |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Cũng cố kĩ năng sử dụng các bảng chia đã học.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép chia.

- Phát triển các NL toán học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: Truyền điện  - YC 1 HS đọc ngẫu nhiên một phép chia trong bảng chia đã học rồi mời bạn bất kì nêu kết quả.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét  *\*GV kết nối vào bài học “Luyện tập”*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1. Tính nhẩm:**  - Gọi HS đọc YC bài  - Giáo viên chiếu các phép tính lên màn hình và tổ chức chơi trò chơi “Đố bạn”.  - Luật chơi: Hai bạn ngồi cùng bàn, một bạn đố bất kì một phép chia trong các bảng chia đã học rồi bạn kia trả lời sau đó đổi ngược lại.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét.  - Những phép chia nào có kết quả bằng 1?  *\*GV chốt: Những phép chia có số bị chia và số chia bằng nhau thì có kết quả bằng 1.*  **Bài 2.**  - Gọi HS đọc YC bài  **a) Tính nhẩm**  - YC HS tự tính nhẩm và rút ra nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **b) Lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẽ với bạn**  - YC HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẽ với bạn bên cạnh.  ***-*** *GV nhận xét, chốt: Số nào chia cho 1 cũng có kết quả bằng chính số đó*.  **Bài 3.**  **a) -** YCHS đọc nội dung trong hình vẽ và phần nhận xét thảo luận nhóm 4 lấy thêm ví dụ.  - *GV nhấn mạnh tính chất: Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0 và không có phép chia cho số 0.*  **b) Tính nhẩm:**  - YCHS vận dụng kiến thức trên để thực hiện các phép tính nhẩm đã cho vào vở  - YC HS đổi chéo vở cho bạn để kiểm tra.  **C) Tìm phép tính sai rồi sửa lại cho đúng.**  - YC HS thảo luận N2 vận dụng tính chất trên để thực hiện các phép tính nhẩm đã cho, từ đó phát hiện phép tính sai và sửa lại cho đúng.  - GV nhận xét  - GV gọi HS nhắc lại các tính chất các em vừa được học.  *GV chốt: BT 3 giúp các em nắm được tính chất và lấy được ví dụ về Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0*  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 4. Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép chia.**  **-** GV gọi HS đọc đề bài.  - Tổ chức cho HS chơi trò “Đố bạn”  Luật chơi: Một bạn nêu tình huống có phép chia trong tranh rồi đố bạn trả lời  - GV và HS nhận xét.  - Gv có thể cho HS nêu thêm các tình huống khác trong thực tế.  *\*GV chốt: BT 4 giúp các em cũng cố cách lập phép chia dựa vào hình ảnh minh hoạ.*  **Cũng cố, dặn dò:**  **-** Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà các em ôn lại tất cả các bảng chia đã học và chuẩn bị bài “ Luyện tập (tiếp theo). | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi “Truyền điện” ôn lại các bảng chia đã học.  - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe.    - HS đọc.  - HS tham gia trò chơi.    - HS lắng nghe.  - HSTL: 3:3; 5:5; 7:7; 8:8  - HS nhắc lại.  - HS đọc.  - Số nào chia cho 1 cũng có kết quả bằng chính số đó.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận N4 thực hiện YC.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.    - HS làm bài vào vở.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS thực hiện:  8:1=8 (sai) -> 8:1=8  2:0=0 (sai)  3:0=0 (sai)  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.    - HS đọc.  - HS tham gia trò chơi:  + Trên tường đang phơi 6 túm ngô, mỗi túm có 8 bắp ngô. Hỏi có tất cả bao nhiêu bắp ngô?  6x8=48 ->Ta có phép chia:  48:6=8  + Trên sân có 12 quả bí ngô xếp đều vào 6 rổ. Hỏi mỗi rổ có mấy quả bí ngô?   -> Ta có phép chia: 12:6=2  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ trả lời. |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP: BẢNG CHIA 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gần với thực tiễn.

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi TRUYỀN ĐIỆN**:** Bảng chia 9  GV Nhận xét, tuyên dương.  – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi tên bài lên bảng. | - 1 HS lên làm quản trò.  - HS tham gia trò chơi  + Cá nhân HS thi đua nêu nhanh và đúng kết quả phép tính.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Luyện tập – thực hành:**  **-**Mục tiêu:Giúp HS đọc thuộc bảng chia 9, vận dụng để tính nhẩm vàgiải toán.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1 : b)Tính (cá nhân - nhóm đôi -lớp )**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm cá nhân rồi trao đổi với bạn bên cạnh về kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, đánh giá và chốt cách thực hiện.  **Bài 2:Số? (Cá nhân – cặp đôi)**  - Hs đọc yêu cầu của bài  - Gv củng cố quy tắc “ giảm một số đi một số lần” để thực hành tính và làm bài | HS tự thực hiện các phép chia có đơn vị đo đã học. Sau đó đổi vở cho bạn bên cạnh cùng chữa banif nà nói cho nhau nghe về cách thực hiện phép tính của mình.  81dm : 9 = 9dm; 27kg : 9 = 3 kg;  45 l : 9 = 5 l.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 18 | 54 | 63 | 90 | | Giảm số đã cho đi 9 lần | 2 | 6 | 7 | 10 | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Lồng ghép Q&BPTE**

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN TẬP: VIẾT VỀ MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn, viết được một đoạn văn giới thiệu về ngôi nhà của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý ngôi nhà của mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

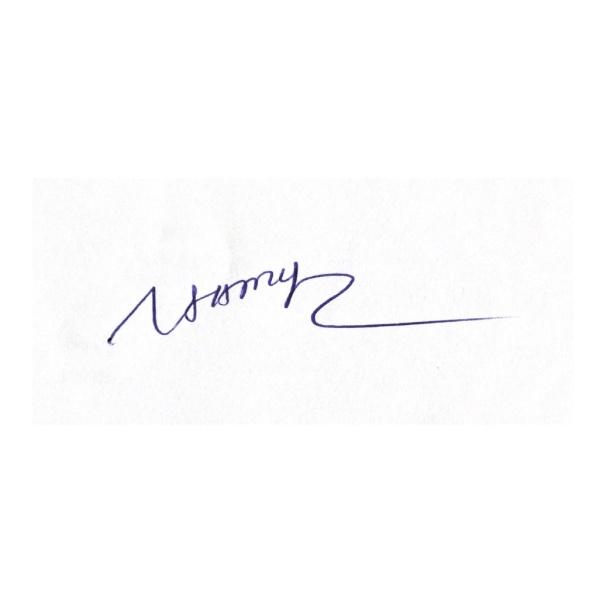
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yc HS nói một câu về ngôi nhà của mình  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nói trước lớp  VD: Ngôi nhà của em rất đẹp/ Ngôi nhà của em có mái ngói đỏ/...  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) của mình  + Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***3.1. Viết đoạn văn tả ngôi nhà***  - GV gọi HS nêu yêu cầu: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em  - GV hướng dẫn HS dựa vào đoạn văn viết về ngôi nhà các em vừa hoàn thành ở BT1 để viết đoạn văn về ngôi nhà của mình. Khuyến khích HS dán kèm tranh, ảnh về ngoi nhà  - GV cho HS làm việc cá nhân  - GV theo dõi, hỗ trợ  ***3.3. Giới thiệu về ngôi nhà của em***  - GV nêu yc: Giới thiệu với các bạn về ngôi nhà của em qua tranh ảnh (bài viết)  - Cho 3-5 HS giới thiệu với các bạn về ngôi nhà của mình  - GV nhận xét, tuyên dương  - GDHS biết yêu quý ngôi nhà của mình | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi  - Đại diện 5 HS lên xếp các thẻ  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS đọc đoạn văn  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS lắng nghe  - Làm việc cá nhân  - HS lắng nghe  - 3-5 HS giới thiệu trước lớp  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................................  ...................................................................................................................................  ................................................................................................................................... | |

**Đã duyệt 20/10/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**